

Bản án số: 27/2021/HS-PT

Ngày: 07-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 và ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLPT - HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H và người bị hại Huỳnh Phan N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Đặng Thị Bích H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị cáo có hành vi Cố ý gây thương tích bị khởi tố theo yêu cầu của bị hại, ngày 08/3/2019 được Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định đình chỉ vụ án do người bị hại rút đơn yêu cầu; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành K – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị hại: Huỳnh Phan N, sinh năm 1984, có mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV T - Chi Nhánh Bình Dương - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Địa chỉ: Số 133, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1966, có mặt;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Lê Nguyên S, sinh năm 1987, có mặt;

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Lệ T, sinh năm 1995, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Chị Ngô Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994, có mặt;

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Cao Thị Minh P, sinh năm 1980, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1966, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. Chị Nguyễn Thị Mai Q, sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: Khu Đức H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhật T, người làm chứng Trần Duy T, Nguyễn D do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng cuối năm 2017 đến nay giữa chị Nguyễn Thị Mai Q là vợ của bị hại Huỳnh Phan N và vợ chồng anh Lê Nguyên S và chị Nguyễn Thị Ngọc H

thường xảy ra mâu thuẫn, nên hay cãi vã, thách thức nhau trên mạng xã hội. Vào khoảng 18 giờ ngày 22/12/2019, Lê Nguyên S đến quán “V” thuộc Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để uống rượu thì gặp chị Q cũng đang ăn uống ở đây. Thấy vậy, S cầm 01 cái ly nhựa cứng đánh vào vùng trán của chị Q (nhưng không gây thương tích) rồi S bỏ đi về.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, S điện thoại cho chồng chị Q là anh Huỳnh Phan N hỏi anh N đang ở đâu và hẹn gặp hai vợ chồng chị Q và anh N để nói chuyện. Anh N nói với S là bận rồi, hai vợ chồng đang ở quán “V”. Do bức tức về việc chị Q nhiều lần chửi, thách thức S trên mạng Facebook nên S nảy sinh ý định đến quán “V” đánh chị Q. S lấy 1 thanh kim loại dẹp, bản rộng khoảng 03 cm, dài 60 cm giấu vào bên trong áo phía sau lưng rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu H chở S đến quán “V”. Lúc này, H đang cầm cây kéo tia lông mũi, khi nghe S nhờ chở S đi thì H tiện tay bỏ cây kéo vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-423.77 đến nhà S chở S đến quán “V”. Khi đến quán, S xuống xe lấy thanh sắt trong người ra, đi vào quán đánh vùng hông bên trái của chị Q nhưng chị Q tránh được và bỏ chạy. Anh N thấy vậy, đứng dậy ôm S đẩy ra phía ngoài đường. S bị ngã ngối xuống giải bê tông phân cách đường, S đứng dậy tiếp tục giằng co với anh N. Lúc này, H đang đứng ở cổng quán, nhìn thấy anh N ôm S đẩy ra phía ngoài đường 14/12, nên H chạy đến dùng tay phải lấy cây kéo trong túi quần ra đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của anh N. Bị H đâm, anh N bỏ S ra và quay lại ôm H đẩy đi được khoảng 02-03 mét, thì H cầm kéo đâm thêm 02 nhát trúng vào vùng bụng anh N gây thương tích, anh N bỏ H ra rồi chạy vào trong quán, còn H bỏ chạy, vút cây kéo xuống ao nhà bà Lê Thị L rồi về phòng tập Gym lấy xe về nhà ở xã Đ, S bỏ về nhà, còn anh N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/2020/TgT ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y Sỡ Y tế tỉnh Bình Phước xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Phan N do thương tích gây nên hiện tại là 32% (ba mươi hai phần trăm)

Về vật chứng vụ án:

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng xám dài khoảng 15 cm, một đầu nhọn, tay cầm uốn cong dạng tròn, một đầu tay cầm có chuôi móc bằng kim loại uốn cong dài 02 cm. Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-423.77. Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Nhật T.

+ Đối với thanh kim loại đẹp, bản rộng khoảng 03 cm, dài 60 cm sau khi xảy ra sự việc S bỏ lại hiện trường sau đó bị một người không rõ nhân thân lai lịch cầm đi nên không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Phan N yêu cầu Nguyễn Hữu H bồi thường 369.116.000 đồng. Bị cáo H đã tác động ông Nguyễn Hữu H (là cha bị cáo) bồi thường cho anh N được 100.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Phan N số tiền 16.528.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Huỳnh Phan N rút một phần yêu cầu về trách nhiệm dân sự, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Nguyên S.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H và xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Nguyên S của người bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H hưởng tình tiết người phạm tội ra đầu thú và xem là một tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “ Có tính chất côn đồ”. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ nhận định và áp dụng một tình tiết tăng nặng định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” (thuộc điểm a khoản 1 điều 134 BLHS) mà chưa nhận định và áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” (thuộc điểm i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự) là thiếu sót. Ngoài ra, cần phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Cố ý thực hiện phạm tội đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết tăng nặng định khung theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự và một tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải tăng nặng hình phạt đối với bị cáo mới phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H và người bị hại Huỳnh Phan N được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định với hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 32% nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu H và người bị hại Huỳnh Phan N. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố. Người bị hại Huỳnh Phan N kháng cáo đề nghị xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo H và đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại do Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm cụ thể là bỏ lọt đồng phạm là Lê Nguyên S.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 25/02/2020 bị cáo H có đến Công an thị trấn Đ trình diện. Tuy nhiên, việc bị cáo ra trình diện là do yêu cầu của Công an Thị trấn Đ, huyện B chứ không phải do bị cáo tự nguyện, thời điểm bị cáo ra trình diện là sau khi có Lệnh bắt bị can để tạm giam của cơ quan Công an. Do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “bị cáo ra đầu thú” là phù hợp pháp luật.

Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã từng thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” đã bị khởi tố, truy tố, nhưng được Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định đình chỉ vụ án, nhưng việc đình chỉ là do người bị hại rút yêu cầu. Lẽ ra, bị cáo phải xem đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng trái lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội với tính chất mức độ nguy hiểm hơn, thể hiện bản tính côn đồ của bị cáo thích dùng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn. Vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Ăn năn hối cải” là chưa phù hợp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định định khung tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng quy định pháp luật, nhưng chưa nhận định rõ hành vi “có tính chất côn đồ” theo ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại và đại diện Viện kiểm sát là nhận định chưa đầy đủ. Cụ thể, bị cáo phải bị áp dụng hai tình tiết định khung tăng nặng điểm c, khoản 3, Điều 134 đó là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” (thuộc điểm a và i khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tính chất, mức độ phạm tội, bị cáo là người không quen biết hay mâu thuẫn gì trước với người bị hại, khi thấy người bị hại và anh mình là Lê Nguyên S giằng co, bị cáo hoàn toàn có thể can ngăn, nhưng bị cáo đã dùng một cây kéo mang theo từ trước làm hung khí - công cụ này có đầu sắc nhọn thuộc loại rất dễ gây sát thương. Bị cáo đã lén tấn công bị hại từ phía sau, khi người bị hại đang ở tư thế bị động trúng vào vùng lưng. Khi bị hại phản xạ quay lại ôm bị cáo liền bị đâm nhiều nhất vào bụng, vị trí thương tích thuộc vùng trọng yếu của cơ thể, có nguy cơ cao dẫn đến chết người. Bị cáo phải nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào cơ quan trọng yếu của người bị hại là rất nguy hiểm, có khả năng dẫn đến tử vong nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác, bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời. Với mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nhẹ, chưa phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải tăng nặng. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận, kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng anh Lê Nguyên S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chuẩn bị vũ khí, hung khí nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo khoản 6, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, mặc dù anh S có chuẩn bị hung khí nhưng với mục đích là đánh chị Nguyễn Thị Mai Q. Anh S có nhờ bị cáo H chở đến quán “V” nhưng không có chứng cứ để khẳng định anh S bàn bạc trước với bị cáo để gây thương tích cho anh

N. Còn bị cáo H mang theo kéo và tấn công gây thương tích cho bị hại chỉ là hành vi bộc phát, theo ý chí một mình bị cáo.

Việc Anh S có chuẩn bị hung khí nhằm mục đích để gây được thương tích cho chị Q, nhưng hậu quả xảy ra không lớn và chị Q đã từ chối giám định nên cơ quan Công an đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với anh S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có căn cứ để xử lý anh S về hành vi chuẩn bị vũ khí, hung khí nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác theo quy định tại khoản 6, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với kháng cáo của người bị hại Huỳnh Hoài Nhơn về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa, người bị hại rút yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự. Xét việc rút yêu cầu của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên cần quyết định đình chỉ xét xử phần kháng cáo này. Tuy nhiên, người bị hại đồng ý nhận thêm số tiền là 16.528.000đ mà gia đình bị cáo xin bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xét, việc thỏa thuận của bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án về phần hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ một phần nên được chấp nhận, đối với quan điểm đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Nguyên S là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357, khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H xin giảm nhẹ hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Huỳnh Phan N đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Cụ thể:

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hữu H đã bồi thường cho người bị hại anh Huỳnh Phan N số tiền 116.528.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần trách nhiệm dân sự do người bị hại Huỳnh Phan N đã rút yêu cầu kháng cáo tại phiên tòa.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Cơ quan THAHS CA huyện B (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Lưu: Tổ nghiệp vụ, HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Thảo

